

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2024/TLST- DS ngày 31 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

+ Công ty Cổ phần M. Địa chỉ: tầng 12, toà nhà Việt Á, số 9 DT, D, C, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: ông Bùi Công Tr - chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Cao Duy Th - chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ Miền bắc

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Trần Huy H2 - Chức vụ: Trưởng bộ phận Xử lý nợ; **ông Lê Thanh B - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ**; bà Vũ Thị Thu H3 - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

+ Ngân hàng TMCP TV (VP).

Địa chỉ: Số 89 L, phường LH, quận Đ, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị VP.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ Hoàng L - chức vụ: Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý; ông Phạm Tuấn A -

Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý; ông Đỗ Thành Tr1 - chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý.

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Phạm Tất Th - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

- **Bị đơn:** ông Tống Viết H, sinh năm 1986 và bà Phan Thị Thuý H1, sinh năm 1988; địa chỉ: xóm 2 NL, xã YL, huyện YM, tỉnh NB.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về xác nhận số nợ phải trả: tính đến hết ngày 25/4/2025 ông Tống Viết H và bà Phan Thị Thuý H1 còn nợ Ngân hàng TMCP TV (VP) và Công ty Cổ phần M tổng số tiền 939.076.927 đồng (trong đó: nợ gốc 669.210.135 đồng; nợ lãi 243.232.401 đồng; nợ lãi chậm trả 26.634.390 đồng). Theo các hợp đồng vay nợ gồm:

- Hợp đồng cho vay số LN2211167454080 ký ngày 29/11/2022 số tiền vay: 470.000.000 đồng;

- Hợp đồng cho vay số LN2211217501320 ký ngày 10/01/2023 số tiền vay: 130.000.000 đồng;

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng dịch vụ thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 12/12/2022 số tiền vay: 70.000.000 đồng;

- Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 24/11/2022 (Hợp đồng thẻ tín dụng số tiền vay 4.000.000 đồng).

2.2. Tài sản bảo đảm cho các khoản vay trên gồm: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 106, tờ bản đồ số 33; địa chỉ: thôn 7, xã ĐS, thành phố TĐ, tỉnh NB; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 987566 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường, tỉnh NB cấp ngày 12/8/2020 đứng tên ông Tống Viết H và bà Phan Thị Thuý H1.

2.3. Về phương thức trả nợ: Công ty Cổ phần M, Ngân hàng TMCP TV và ông Tống Viết H, bà Phan Thị Thuý H1 thống nhất thỏa thuận trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày 26/4/2025, ông Tống Viết H và bà Phan Thị Thuý H1 phải thanh toán xong

tổng số tiền **939.076.927** đồng (trong đó: nợ gốc 669.210.135 đồng; nợ lãi 243.232.401 đồng; nợ lãi chậm trả 26.634.390 đồng), cụ thể:

- Ông Tống Viết H và bà Phan Thị Thuý H1 phải trả cho Công ty Cổ phần M tổng số tiền tính đến hết ngày 25/4/2025 là **929,825,431 đồng**. Trong đó: nợ gốc 662,557,265 đồng; nợ lãi 240,890,370 đồng; nợ lãi chậm trả 26,377,795 đồng;

- Ông Tống Viết H và bà Phan Thị Thuý H1 phải trả cho Ngân hàng VP tổng số tiền tính đến hết ngày 25/4/2025 là **9,251,496 đồng**. Trong đó: nợ gốc 6,652,870 đồng; nợ lãi 2,342,031 đồng; nợ lãi chậm trả 256,595 đồng.

2.4. Về nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng: kể từ ngày 26/4/2025 ông Tống Viết H và bà Phan Thị Thuý H1 còn phải chịu khoản tiền lãi theo các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ cho đến khi ông Tống Viết H và bà Phan Thị Thuý H1 thực tế trả hết nợ cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP TV.

2.5. Trường hợp ông Tống Viết H và bà Phan Thị Thuý H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận thì Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP TV được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm nếu không đủ để trả khoản nợ gốc và toàn bộ tiền lãi phát sinh thì ông Tống Viết H và bà Phan Thị Thuý H1 phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP TV.

2.6. Về chi phí thẩm định tại chỗ: Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP TV tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.7. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Cổ phần M, Ngân hàng TMCP TV và ông Tống Viết H, bà Phan Thị Thuý H1 thống nhất thỏa thuận, ông Tống Viết H và bà Phan Thị Thuý H1 phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm số tiền **20.086.153 đồng, được làm tròn thành 20.086.000 đồng (hai mươi triệu không trăm tám mươi sáu nghìn)** đồng. Trả lại cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP TV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **16.610.000 (mười sáu triệu sáu trăm mười nghìn)** đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002013 ngày 31/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YM.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện YM;
- CCTHADS huyện YM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu VP

THẨM PHÁN

Hoàng Ngọc Hưng